

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu
của Trường Đại học công nghiệp Quảng Ninh năm học 2021-2022**

A. Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu

STT	Nội dung	Tổng số (3+4+5+6+7+8)	Chức danh		Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp		
			GS	PGS	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Khác	Hạng III	Hạng II	Hạng I
	1	2	3	4	5	6	7	8				
I	Tổng số	190			32	143	15			179	11	
1	Giảng viên cơ hữu theo ngành	141			28	107	6			130	11	
c	Khối ngành III	25			3	22				25		
	Ngành Kế toán tổng hợp	10			1	9				10		
	Ngành Tài chính ngân hàng	7			2	5				7		
	Ngành Quản trị kinh doanh	8				8				8		
d	Khối ngành V	116			25	85	6			105	11	
	Công nghệ Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	11			3	6	2			9	2	
	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử	24			3	19	2			21	3	
	Kỹ thuật mỏ	18			9	9				16	2	
	Kỹ thuật tuyển khoáng	9			2	7				9		
	Công nghệ Kỹ thuật công trình xây dựng	5			2	3				5		
	Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ	11			1	9	1			9	2	
	Công nghệ Kỹ thuật cơ khí	21			3	18				21		
	Công nghệ thông tin	13			1	11	1			12	1	
	Kỹ thuật địa chất	4			1	3				3	1	
2	Giảng viên cơ hữu môn chung	49			4	36	9			49		

B. Công khai thông tin về danh sách chi tiết đội ngũ giảng viên cơ hữu theo khối ngành

STT		Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
	I	Khối ngành III					
1	1	Đỗ Thị Mơ	1982	Nữ	Phó trưởng khoa	Thạc sĩ	Kế toán tổng hợp
2	2	Vũ Thị Phượng	1986	Nữ	Phó trưởng BM	Thạc sĩ	Kế toán tổng hợp
3	3	Nguyễn Thị Thuý	1985	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kế toán tổng hợp
4	4	Nguyễn Thị Thơm	1987	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kế toán tổng hợp
5	5	Lương Văn Tộ	1989	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Kế toán tổng hợp
6	6	Hoàng Thị Thúy	1986	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kế toán tổng hợp
7	7	Nguyễn Thanh Hằng	1989	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kế toán tổng hợp
8	8	Trần Thị Mỹ	1989	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kế toán tổng hợp
9	9	Vũ Thị Duyên	1989	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kế toán tổng hợp
10	10	Cát Thị Thu Hường	1975	Nữ	Trưởng phòng	Thạc sĩ	Kế toán tổng hợp
11	11	Đặng Thị Thu Giang	1983	Nữ	Phó trưởng BM	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
12	12	Nguyễn Thị Thu Hằng	1984	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
13	13	Trần Thị Thanh Hương	1982	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
14	14	Nguyễn Thị Mơ	1981	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
15	15	Bùi Thị Thuý Hằng	1972	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
16	16	Trần Hoàng Tùng	1979	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
17	17	Trần Thị Thu Lan	1989	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
18	18	Nguyễn Phương Thuý	1982	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
19	19	Ngô Thị Lan Hương	1984	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
20	20	Lãnh Thị Hoà	1984	Nữ	Trưởng khoa	Tiến sĩ	Tài chính - Ngân hàng
21	21	Vũ Thị Lan	1990	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	Tài chính - Ngân hàng
22	22	Lê Xuân Hương	1984	Nữ	Phó trưởng BM	Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
23	23	Nguyễn Thị Thu Hà	1986	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
24	24	Nguyễn Thị Thương Huyền	1990	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
25	25	Nguyễn Thị Thuý	1987	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
	II	Khối ngành V					
26	1	Đỗ Chí Thành	1978	Nam	Trưởng khoa	Tiến sĩ	Công nghệ kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa
27	2	Bùi Trung Kiên	1977	Nam	Phó trưởng khoa	Tiến sĩ	Công nghệ kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa
28	3	Lê Văn Tùng	1987	Nam	Phó trưởng khoa	Tiến sĩ	Công nghệ kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa
29	4	Đặng Ngọc Huy	1981	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Công nghệ kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa
30	5	Đỗ Thị Hoa	1986	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa

STT		Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
31	6	Phạm Hữu Chiến	1986	Nam	Phó trưởng BM	Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa
32	7	Nguyễn Thị Phúc	1985	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa
33	8	Bùi Thị Thêm	1988	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa
34	9	Phạm Anh Mai	1975	Nam	Giám đốc TT	Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa
35	10	Lưu Bình	1978	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa
36	11	Nguyễn Thị Mến	1987	Nữ	Giảng viên	Đại học	Công nghệ kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa
37	12	Đinh Thanh Hoàn	1967	Nam	Giảng viên	Đại học	Công nghệ kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa
38	13	Nguyễn Anh Nghĩa	1950	Nam	Giảng viên chính	Tiến sĩ	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
39	14	Trần Hữu Phúc	1961	Nam	Giảng viên chính	Tiến sĩ	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
40	15	Nguyễn Văn Chung	1966	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
41	16	Trần Văn Thương	1970	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
42	17	Nguyễn Thị Thương Duyên	1981	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
43	18	Đoàn Thị Như Quỳnh	1983	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
44	19	Dương Thị Lan	1980	Nữ	Phó trưởng BM	Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
45	20	Lê Quyết Thắng	1982	Nam	Phó trưởng BM	Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
46	21	Nguyễn Thanh Tùng	1979	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
47	22	Đoàn Thị Bích Thủy	1985	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
48	23	Nguyễn Thị Trang	1984	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
49	24	Trần Thị Thơm	1986	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
50	25	Đỗ Văn Vang	1987	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
51	26	Trần Ngân Hà	1990	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
52	27	Trần Thanh Tuyền	1985	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
53	28	Vũ Hữu Quảng	1977	Nam	Trưởng bộ môn	Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
54	29	Nguyễn Thu Hương	1979	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
55	30	Ngô Văn Hà	1971	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
56	31	Trần Đức Quý	1983	Nam	Trưởng phòng	Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử

STT		Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
57	32	Hoàng Thị Mỹ	1988	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
58	33	Vũ Thị Hằng	1987	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
59	34	Nguyễn Đình Hào	1978	Nam	Giảng viên	Đại học	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
60	35	Bùi Duy Khuông	1981	Nam	Giảng viên	Đại học	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử
61	36	Hoàng Hùng Thắng	1972	Nam	Hiệu trưởng	Tiến sĩ	Kỹ thuật mỏ
62	37	Nguyễn Văn Thản	1977	Nam	Trưởng phòng	Tiến sĩ	Kỹ thuật mỏ
63	38	Nguyễn Tô Hoài	1975	Nam	Trưởng bộ môn	Tiến sĩ	Kỹ thuật mỏ
64	39	Vũ Mạnh Hùng	1979	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Kỹ thuật mỏ
65	40	Tạ Văn Kiên	1980	Nam	Trưởng khoa	Tiến sĩ	Kỹ thuật mỏ
66	41	Khương Phúc Lợi	1983	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Kỹ thuật mỏ
67	42	Phạm Đức Thang	1986	Nam	Trưởng phòng	Tiến sĩ	Kỹ thuật mỏ
68	43	Đỗ Mạnh Phong	1950	Nam	Giảng viên chính	Tiến sĩ	Kỹ thuật mỏ
69	44	Nguyễn Văn Đức	1978	Nam	Phó trưởng khoa	Thạc sĩ	Kỹ thuật mỏ
70	45	Hoàng Văn Nghị	1975	Nam	Phó trưởng khoa	Thạc sĩ	Kỹ thuật mỏ
71	46	Hồ Trung Sỹ	1970	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật mỏ
72	47	Hoàng Văn Nam	1980	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật mỏ
73	48	Nguyễn Mạnh Tường	1985	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật mỏ
74	49	Trần Văn Duyệt	1978	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật mỏ
75	50	Phạm Thu Hiền	1982	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật mỏ
76	51	Vũ Đình Trọng	1986	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật mỏ
77	52	Nguyễn Ngọc Minh	1986	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật mỏ
78	53	Bàng Văn Sơn	1989	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật mỏ
79	54	Hoàng Thị Bích Hoà	1978	Nữ	Giám đốc TT	Tiến sĩ	Kỹ thuật tuyển khoáng
80	55	Lưu Quang Thuỷ	1976	Nam	Trưởng phòng	Tiến sĩ	Kỹ thuật tuyển khoáng
81	56	Nguyễn Thị Phương	1976	Nữ	Trưởng bộ môn	Thạc sĩ	Kỹ thuật tuyển khoáng
82	57	Đỗ Văn Thước	1975	Nam	Phó trưởng BM	Thạc sĩ	Kỹ thuật tuyển khoáng
83	58	Vũ Thị Ánh Tuyết	1979	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật tuyển khoáng
84	59	Nguyễn Thị Mai	1982	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật tuyển khoáng
85	60	Trần Thị Duyên	1987	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật tuyển khoáng
86	61	Bùi Kim Dung	1987	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật tuyển khoáng
87	62	Trần Thị Vân	1988	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật tuyển khoáng
88	63	Vũ Đức Quyết	1980	Nam	Trưởng bộ môn	Tiến sĩ	Công nghệ kỹ thuật Công

STT		Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
							trình xây dựng
89	64	Đỗ Xuân Huynh	1978	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Công nghệ kỹ thuật Công trình xây dựng
90	65	Vũ Ngọc Thuần	1981	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật Công trình xây dựng
91	66	Phạm Quang Thành	1986	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật Công trình xây dựng
92	67	Vũ Thị Ngọc	1989	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật Công trình xây dựng
93	68	Bùi Thanh Nhạn	1980	Nữ	Trưởng phòng	Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật Công trình xây dựng
94	69	Bùi Ngọc Hùng	1981	Nam	Trưởng bộ môn	Tiến sĩ	Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ
95	70	Nguyễn Thị Mai Anh	1981	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ
96	71	Trần Xuân Thuỷ	1977	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ
97	72	Ngô Thị Hải	1982	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ
98	73	Phạm Thị Thanh	1981	Nữ	Phó Giám đốc TT	Thạc sĩ	Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ
99	74	Lê Thị Thu Hoàng	1980	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ
100	75	Nguyễn Thị Thu Hiền	1982	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ
101	76	Đặng Thị Thái Hà	1986	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ
102	77	Đinh Đăng Đồng	1979	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ
103	78	Nguyễn Khánh Lâm	1971	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ
104	79	Phạm Duy Quân	1991	Nam	Giảng viên	Đại học	Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ
105	80	Bùi Thanh Nhu	1970	Nam	Phó Hiệu trưởng	Tiến sĩ	Công nghệ Kỹ thuật cơ khí
106	81	Lê Quý Chiến	1973	Nam	Phó trưởng khoa	Tiến sĩ	Công nghệ Kỹ thuật cơ khí
107	82	Giang Quốc Khánh	1985	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Công nghệ Kỹ thuật cơ khí
108	83	Nguyễn Bá Thiện	1979	Nam	Phó trưởng khoa	Thạc sĩ	Công nghệ Kỹ thuật cơ khí
109	84	Bùi Công Viên	1980	Nam	Trưởng bộ môn	Thạc sĩ	Công nghệ Kỹ thuật cơ khí
110	85	Trần Đình Hưởng	1978	Nam	Phó trưởng BM	Thạc sĩ	Công nghệ Kỹ thuật cơ khí
111	86	Nguyễn Thành Trung	1978	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ Kỹ thuật cơ khí
112	87	Đặng Đình Huy	1982	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ Kỹ thuật cơ khí

STT		Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
113	88	Phạm Thị Như Trang	1984	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ Kỹ thuật cơ khí
114	89	Nguyễn Sĩ Sơn	1979	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ Kỹ thuật cơ khí
115	90	Vi Thị Nhung	1986	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ Kỹ thuật cơ khí
116	91	Nguyễn Mạnh Hùng	1989	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ Kỹ thuật cơ khí
117	92	Nguyễn Văn Hậu	1984	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ Kỹ thuật cơ khí
118	93	Phạm Quang Tiến	1988	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ Kỹ thuật cơ khí
119	94	Đào Đức Hùng	1980	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ Kỹ thuật cơ khí
120	95	Hoàng Thanh Vân	1985	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ Kỹ thuật cơ khí
121	96	Nguyễn Quang Hưng	1978	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ Kỹ thuật cơ khí
122	97	Nguyễn Chí Thanh	1984	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ Kỹ thuật cơ khí
123	98	Lê Thanh Cương	1969	Nam	Phó trưởng phòng	Thạc sĩ	Công nghệ Kỹ thuật cơ khí
124	99	Phạm Đức Cường	1985	Nam	Phó trưởng phòng	Thạc sĩ	Công nghệ Kỹ thuật cơ khí
125	100	Trần Văn Liêm	1986	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Công nghệ thông tin
126	101	Nguyễn Hồng Quân	1968	Nam	Trưởng khoa	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
127	102	Nguyễn Nguyên Ngọc	1977	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
128	103	Lê Thị Phương	1980	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
129	104	Phạm Thuý Hằng	1983	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
130	105	Nguyễn Phương Thảo	1983	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
131	106	Nguyễn Minh Phúc	1985	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
132	107	Đoàn Thùy Dương	1983	Nữ	Phó trưởng BM	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
133	108	Nguyễn Huy Hoàng	1985	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
134	109	Nguyễn Thị Thúy Chinh	1986	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
135	110	Đặng Đình Đức	1974	Nam	Phó trưởng khoa	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
136	111	Phạm Duy Học	1983	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
137	112	Lâm Thị Huyền	1979	Nữ	Giảng viên	Đại học	Công nghệ thông tin
138	113	Nguyễn Khắc Hiếu	1981	Nam	Giám đốc TT	Tiến sĩ	Kỹ thuật Địa chất
139	114	Nguyễn Thị Thu Hương	1979	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật Địa chất
140	115	Lê Thị Bình Minh	1984	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật Địa chất
141	116	Nguyễn Duy Cường	1972	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật Địa chất

STT		Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
	III	Khởi ngành chung					
142	1	Nguyễn Thị Nhung	1982	Nữ	Trưởng BM	Tiến sĩ	Lịch sử
143	2	Lê Hồ Hiếu	1981	Nam	Giám đốc TT	Tiến sĩ	Lịch sử
144	3	Vũ Thị Thùy Dương	1988	Nữ	Phó trưởng khoa	Tiến sĩ	Toán học
145	4	Nguyễn Ngân Giang	1986	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	Toán học
146	5	Nguyễn Thanh Huyền	1979	Nữ	Trưởng bộ môn	Thạc sĩ	Toán học
147	6	Bùi Thị Hồng Vân	1981	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Toán học
148	7	Nguyễn Thị Quế Phương	1980	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Toán học
149	8	Nguyễn Thị Thu Hương	1981	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Toán học
150	9	Lê Thanh Tuyền	1982	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Toán học
151	10	Trần Thị Thùy Dung	1986	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Toán học
152	11	Đoàn Trọng Hiếu	1979	Nam	Phó trưởng BM	Thạc sĩ	Toán học
153	12	Nguyễn Mạnh Cường	1983	Nam	Trưởng phòng	Thạc sĩ	Toán học
154	13	Nguyễn Thu Hiền	1989	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Toán học
155	14	Phạm Ngọc Hải	1987	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Toán học
156	15	Hoàng Thị Trang	1981	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Toán học
157	16	Nguyễn Thị Thanh Hoa	1978	Nữ	Trưởng khoa	Thạc sĩ	Vật lý
158	17	Lê Thị Thanh Hoa	1978	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Vật lý
159	18	Nguyễn Thị Thanh Hà	1981	Nữ	Phó trưởng BM	Thạc sĩ	Vật lý
160	19	Phạm Thị Thuý	1981	Nữ	Trưởng bộ môn	Thạc sĩ	Hóa học
161	20	Nguyễn Thị Như Hoa	1985	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Hóa học
162	21	Trương Thị Mỹ Lương	1984	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Hóa học
163	22	Bùi Thị Huyền	1982	Nữ	Phó trưởng khoa	Thạc sĩ	Tiếng Anh
164	23	Đồng Thị An Sinh	1973	Nữ	Phó trưởng BM	Thạc sĩ	Tiếng Anh
165	24	Mai Thị Huyền	1984	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Tiếng Anh
166	25	Ngô Hải Yến	1983	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Tiếng Anh
167	26	Vũ Thị Thái	1983	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Tiếng Anh
168	27	Vũ Thị Thanh Huyền	1978	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Tiếng Anh
169	28	Nguyễn Thị Hương	1975	Nữ	Trưởng bộ môn	Thạc sĩ	Giáo dục thể chất
170	29	Phạm Thị Thu Hà	1977	Nữ	Phó trưởng BM	Thạc sĩ	Giáo dục thể chất
171	30	Bùi Thị Luyến	1983	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Giáo dục thể chất
172	31	Trần Hoài Nam	1985	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Giáo dục thể chất
173	32	Đoàn Quang Hậu	1969	Nam	Phó trưởng BM	Thạc sĩ	Giáo dục quốc phòng - An ninh
174	33	Nguyễn Thị Hải Ninh	1985	Nữ	Phó trưởng BM	Thạc sĩ	Kinh tế chính trị
175	34	Nguyễn Thị Thu Hằng	1986	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kinh tế chính trị

STT		Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
176	35	Vũ Ngọc Hà	1984	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Triết học
177	36	Hoàng Văn Hùng	1987	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Triết học
178	37	Trần Thị Hoàn	1988	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Triết học
179	38	Nguyễn Thị Diễm	1983	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Xã hội học
180	39	Cao Hải An	1982	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Tâm lý học
181	40	Đoàn Việt Dũng	1973	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Luật
182	41	Nguyễn Thị Hồng Lịch	1982	Nữ	Giảng viên	Đại học	Tiếng Anh
183	42	Nguyễn Thị Minh Phương	1983	Nữ	Giảng viên	Đại học	Tiếng Anh
184	43	Nguyễn Thị Hiền	1980	Nữ	Giảng viên	Đại học	Tiếng Anh
185	44	Dương Khắc Mạnh	1980	Nam	Giảng viên	Đại học	Giáo dục quốc phòng - An ninh
186	45	Trương Công Tuấn	1982	Nam	Giảng viên	Đại học	Giáo dục quốc phòng - An ninh
187	46	Nguyễn Xuân Huy	1977	Nam	Phó trưởng BM	Đại học	Giáo dục quốc phòng - An ninh
188	47	Phạm Hải Châu	1977	Nam	Giảng viên	Đại học	Luật
189	48	Lê Thị Hằng	1989	Nữ	Giảng viên	Đại học	Luật
190	49	Phạm Thị Hoàn	1981	Nữ	Giảng viên	Đại học	Tâm lý học

C. Công khai tỉ lệ sinh viên/giảng viên quy đổi

II	Khối ngành	Tỷ lệ Sinh viên/Giảng viên cơ hữu quy đổi
1	Khối ngành I	
2	Khối ngành II	
3	Khối ngành III	7,79
4	Khối ngành IV	
5	Khối ngành V	4,03
6	Khối ngành VI	
7	Khối ngành VII	

Quảng Ninh, ngày 07 tháng 03 năm 2022



TS. Hoàng Hùng Thắng